

**LIÊN BỘ NÔNG NGHIỆP —
TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN VÀ TRUYỀN THANH**

**THÔNG TƯ liên Bộ số 27-TT-LB ngày
30-10-1964 quy định việc kiểm dịch
các thực vật và sản phẩm thực vật
xuất nhập khẩu qua đường bưu
điện.**

Thi hành nghị định số 1045-TTg ngày 15-9-1956 của Thủ tướng Chính phủ ấn định việc kiểm nghiệm hay kiểm dịch hàng hóa xuất nhập khẩu, nghị định số 262-TTg ngày 9-9-1959 của Phủ Thủ tướng chuyên giao công tác kiểm dịch thực vật, động vật và các sản phẩm động thực vật xuất nhập khẩu từ Bộ Ngoại thương sang Bộ Nông lâm;

Căn cứ quyết định số 59-NN-QĐ ngày 16-12-1961 của Bộ Nông nghiệp về việc thành lập các phòng kiểm dịch thực vật;

Bộ Nông nghiệp và Tổng cục Bưu điện và truyền thanh quy định việc kiểm dịch các thực vật và sản phẩm thực vật xuất nhập qua đường bưu điện như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Đề ngăn ngừa các sâu bệnh, cỏ dại có tác hại đến cây cối và nguy hiểm cho nền nông nghiệp có thể từ nước ngoài xâm nhập vào nước ta hoặc từ nước ta lan ra nước ngoài, đồng thời đề đảm bảo hàng hóa của nhân dân được chuyên phát không bị khó khăn, trở ngại dọc đường, tất cả các thực vật và sản phẩm thực vật có khả năng mang sâu bệnh, cỏ dại thuộc đối tượng kiểm dịch xuất nhập khẩu qua đường bưu điện đều phải được kiểm dịch tại một trong các bưu cục Hà-nội, Hải-phòng, Lạng-son, Đồng-đăng, (Lạng-son), Lào-cai, Móng-cái (Quảng-ninh), Thanh-thủy (Hà-giang).

Công việc kiểm dịch phải do các phòng kiểm dịch thực vật liên tỉnh Hà-nội, Hải-phòng, Lạng-son, Lào-cai phụ trách.

Đề việc xử lý các bưu phẩm, bưu kiện được nhanh chóng và việc phối hợp giữa các ngành được chặt chẽ, mỗi phòng kiểm dịch thực vật phải xem xét các thực vật hoặc sản phẩm thực vật mà hải quan địa phương mình có trách nhiệm kiểm soát. Các thực vật hoặc sản phẩm thực vật thuộc phạm vi kiểm hóa của hải quan địa phương khác do các phòng kiểm dịch nơi đó chịu trách nhiệm kiểm dịch.

Các bưu phẩm, bưu kiện đã được kiểm dịch đều được dán một lá nhãn theo thê lệ do Bộ Nông nghiệp quy định.

II. THỰC VẬT VÀ SẢN PHẨM THỰC VẬT XUẤT KHẨU

Các phòng kiểm dịch thực vật chỉ kiểm dịch các thực vật và sản phẩm thực vật có khả năng mang sâu bệnh, cỏ dại thuộc đối tượng kiểm dịch của nước nhận đã quy định trong các tài liệu liên bưu quốc tế.

Nếu phát hiện có sâu bệnh hoặc cỏ dại thì phòng kiểm dịch tiến hành việc khử trùng hoặc khử cỏ dại.

Trường hợp cần thiết, các thực vật và sản phẩm thực vật có thể chuyển trả cho người gửi.

III. THỰC VẬT, SẢN PHẨM THỰC VẬT NHẬP KHẨU

Các phòng kiểm dịch thực vật chỉ kiểm dịch các thực vật hoặc sản phẩm thực vật có khả năng mang sâu bệnh, cỏ dại thuộc đối tượng kiểm dịch ghi ở bản đính theo (do Bộ Nông nghiệp quy định). Các thực vật, sản phẩm thực vật nói trên nếu chưa được kiểm dịch ở nước gửi và chưa dán lá nhãn kiểm dịch thì hoàn trả lại các nước gửi. Trường hợp đặc biệt không thể trả lại được thì phải tiến hành giám định và khử trùng, khử cỏ dại khi cần thiết.

Nếu phát hiện ở các bưu phẩm, bưu kiện có đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa thì phải xử lý theo quy định của Bộ Nông nghiệp.

IV. PHỐI HỢP GIỮA PHÒNG KIỂM DỊCH VÀ BƯU ĐIỆN

Công tác kiểm dịch nói chung phải tiến hành tại các bưu cục ghi ở phần 1. Khi mở bưu phẩm, bưu kiện vắng mặt người gửi hay người nhận (đối với loại mà thê lệ bưu điện quy định được mở vắng mặt người gửi hay người nhận) và khi kiểm lại, đều phải có mặt nhân viên của hai ngành, nếu cần xử lý theo quy định của Bộ Nông nghiệp thì sau khi xử lý phải lập biên bản có chữ ký của nhân viên hai ngành và báo cho người có hàng.

Khi phòng kiểm dịch thực vật thấy cần mang hàng về cơ quan mình đề có đầy đủ phương tiện xét nghiệm kỹ hơn thì trong vòng 48 tiếng đồng hồ phải trả lại cho bưu điện, nhưng trường hợp đặc biệt phải giữ lại thời

gian lâu hơn, phòng kiểm dịch thực vật phải báo cho bưu điện biết để tin cho người có hàng. Mỗi lần giao hàng giữa hai bên phải ghi rõ ràng vào sổ sách : số lượng, trọng lượng, trạng thái, phẩm chất các loại hàng đựng trong mỗi bưu phẩm, bưu kiện để ký nhận.

Nếu khi phòng kiểm dịch trả hàng cho bưu điện mà phát hiện hao hụt về trọng lượng, số lượng và phẩm chất thì phòng kiểm dịch phải chịu trách nhiệm. Trường hợp hao hụt vì nhu cầu xét nghiệm thì cần phải có giấy xác nhận kèm theo.

Các bưu cục (ghi ở phần 1) không được chuyển hoặc phát các bưu phẩm, bưu kiện thuộc phạm vi kiểm dịch của phòng kiểm dịch địa phương mình, nếu bưu phẩm, bưu kiện ấy chưa được dán lá nhãn kiểm dịch. Căn cứ vào các quy định của thông tư này, các phòng kiểm dịch và các bưu cục ghi ở phần 1 sẽ cùng nhau bàn bạc để quy định cụ thể cách thức làm việc.

Tùy hoàn cảnh địa phương, sau khi thỏa thuận với bưu điện, phòng kiểm dịch cử người

đến làm việc vào những ngày nhất định tại bưu cục để giải quyết kịp thời việc chuyển phát bưu kiện.

Khi nhân viên kiểm dịch không đến làm việc tại bưu điện người gửi hàng có thể trực tiếp đến phòng kiểm dịch để xin kiểm dịch.

Để phục vụ kịp thời và thuận tiện cho nhân dân, hai cơ quan kiểm dịch và bưu điện cần có sự phối hợp chặt chẽ trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm và hợp tác xã hội chủ nghĩa.

Bưu điện có nhiệm vụ sắp xếp chỗ làm việc và tạo mọi điều kiện cần thiết để nhân viên kiểm dịch làm việc được thuận tiện.

Thông tư này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1965.

Hà-nội, ngày 30 tháng 10 năm 1964.

K.T. Tổng cục trưởng
Tổng cục Bưu điện
và truyền thanh

K.T. Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp

Tổng cục phó

Thư trưởng

NGÔ HUY VĂN

PHAN VĂN CHIÊU

BẢN ĐỐI TƯỢNG KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI NGOẠI CỦA NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

(Ban hành kèm theo thông tư liên Bộ Nông nghiệp — Tổng cục Bưu điện và truyền thanh số 17-TT-LB ngày 30-10-1964).

Nhóm I

Cấm không được nhập vào nước Việt-nam dân chủ cộng hòa những hạt giống, cây giống của cây cảnh, cây nông nghiệp, cây rừng và các nông, lâm sản bị nhiễm sâu, bệnh ghi trong nhóm này hoặc được sản xuất trong những vùng có các sâu bệnh đó :

A. SÂU

1. Ruồi Địa trung hải
2. Bướm trắng Mỹ
3. Sâu cánh cứng khoai tây
4. Mọt lạc
5. Mọt cà phê
6. Bọ dừa viền trắng

Ceratitis capitata Wied,
Hyphantria cunea Drury
Leptinotarsa decemlineata Say
Pachymerus pallidus Olivier
Stephanoredes hampei Ferr
Pantomorus leucoloma Boh

B. BỆNH

7. Tuyến trùng lúa
8. Tuyến trùng khoai tây
9. Bệnh đen khoai lang

Ditylenchus angustus (Butler) Fil.
Heterodera rostochiensis Woll.
Ceratostomella fimbriata
(E. et H.) Elliot.

09637407

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * www.LawSoft

- | | |
|----------------------------|--|
| 10. Bệnh ung thư khoai tây | <i>Synchytrium endobioticum</i>
(Schilb.) Perc. |
| 11. Bệnh rũ ngô | <i>Bacterium stewarti</i> E. F. Smith. |
| 12. Bệnh khô cành cam quýt | <i>Deuterophoma tracheiphila</i> Petri. |
| 13. Bệnh vàng cam quýt | Quick decl- |

Nhóm II

Những hạt giống, cây giống của các cây cảnh, cây nông nghiệp, cây rừng và các nông, lâm sản bị nhiễm sâu bệnh ghi trong nhóm này thì trước khi chuyên chở vào nước Việt-nam dân chủ cộng hòa đều phải xông thuốc khử trùng và áp dụng mọi biện pháp kiểm dịch thực vật nhằm ngăn ngừa sự lây lan của chúng.

A. SÂU

- | | |
|------------------------|--|
| 14. Bọ dậu dài Bông | <i>Anthomonus grandis</i> Boh. |
| 15. Rệp sáp dâu | <i>Pseudaulacaspis pentagona</i> Targ. |
| 16. Ruồi lớn cam quýt | <i>Tetradacus citri</i> Ch. |
| 17. Rệp sáp dài | <i>Leucaspis japonica</i> Ckll. |
| 18. Rệp sáp Com-tốc-ki | <i>Pseudococcus comstocki</i> Kuw. |
| 19. Mọt thóc tạp | <i>Tribolium confusum</i> Duval |
| 20. Bọ dừa Nhật-bản | <i>Popillia japonica</i> Newm |
| 21. Sâu đục quả đào | <i>Carposina sasakii</i> Mats |
| 22. Sâu đục quả lê | <i>Laspeyresia molesta</i> Busek. |
| 23. Mọt cứng đốt | <i>Trogoderma granarium</i> Everst |
| 24. Bướm củ khoai tây | <i>Gnorimoschema operculella</i> Zell. |
| 25. Mọt đậu nành | <i>Acanthoscelides Obtectus</i> Say. |
| 26. Rệp sáp lê | <i>Diaspidiotus perniciosus</i> Comst. |
| 27. Mọt to vòi | <i>Caulophilus latinasus</i> Say. |
| 28. Rệp sáp hồng đẹp | <i>Céroplastes rusci</i> L. |
| 29. Sâu hồng bông | <i>Pectinophora gossypiella</i> Saund. |

B. BỆNH

- | | |
|--------------------------|---|
| 30. Bệnh thối rễ bông | <i>Phymatotrichum Omnivorum</i> (Shear) Duggar |
| 31. Bệnh ghè khoai tây | <i>Spongopora subterranea</i> (wal.) Lay |
| 32. Bệnh khô ngọn lúa | <i>Aphelenchoides Oryzae</i> Yokoo. |
| 33. Bệnh ung thư cà chua | <i>Corynebacterium michiganense</i>
(E.F Smith) Jensen |
| 34. Bệnh phấn đen lúa mì | <i>Tilletia Indica</i> Mitra. |
| 35. Bệnh héo vàng bông | <i>Verticillium albo — atrum</i> Reinke et Berth. |
| 36. Bệnh khô rũ bông | <i>Fusarium vasinfectum</i> ALK |
| 37. Bệnh cây hương lúa | <i>Ephelis oryzae</i> zyd. |
| 38. Bệnh phấn đen ngô | <i>Ustilazo zae</i> Unger |

Hà-nội, ngày 30 tháng 10 năm 1964.

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thủ trưởng

PHAN VĂN CHIÊU